

CÔNG TY CỔ PHẦN FPT
FPT CORPORATION

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 196/FPT-FMC

No.: 196/FPT-FMC

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2024

Hanoi, August 23rd, 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
IRREGULAR INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: The State Securities Commission
Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần FPT/ FPT Corporation
 - Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: FPT/ FPT
 - Địa chỉ/Address: Số 10, phố Phạm Văn Bạch, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ 10 Pham Van Bach Street, Dich Vong Ward, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam
 - Điện thoại liên hệ/Tel.: 024. 7300 7300 Fax: 024. 3768 7410
 - E-mail: ir@fpt.com website: <https://fpt.com>
- Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin Nghị quyết HĐQT số 01.08-2024/NQ-HĐQTFPT ngày 23/08/2024:

Điều 1: Triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 06/04/2023, phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2023 cùng danh sách và quy chế đính kèm.

Điều 2: Triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 08/04/2020, phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ lãnh đạo cấp cao trong năm 2024 cùng danh sách và quy chế đính kèm.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Nghị quyết số 01.07-2024/NQ-HĐQTFPT ngày 15/07/2024.



Điều 4: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty, các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Contents of disclosure: BOD's Resolution No. 01.08-2024/NQ-HĐQTFPT dated August 23rd, 2024:

Article 1. Implementing the resolution of the 2023 Annual General Meeting of Shareholders dated April 06th, 2023, approve the proposal of share issuance under employee stock ownership plan ("ESOP") for employees with contribution in 2023 and the attached list of participants and regulations.

Article 2. Implementing the resolution of the 2020 Annual General Meeting of Shareholders dated April 8th, 2020, approve the proposal of share issuance under ESOP for senior managers in 2024 and the attached list of participants and regulations.

Article 3. This resolution takes effect on signing date and replaces Resolution No. 01.07-2024/NQ-HĐQTFPT dated July 15th, 2024.

Article 4. Board of Directors, Board of Supervisors, Board of Management of FPT Corporation, and the relevant entities/individuals are obliged to execute this Resolution./.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/08/2024 tại đường dẫn <https://fpt.com/vi/nha-dau-tu/thong-tin-cong-bo> / This information was published on the company's website on 23/08/2024, as in the link <https://fpt.com/en/ir/information-disclosures>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents: Nghị quyết HĐQT số 01.08-2024/NQ-HĐQTFPT / BOD's Resolution No. 01.08-2024/NQ-HĐQTFPT

Đại diện tổ chức
Organization representative

Chủ tịch HĐQT
Chairman



Trương Gia Bình



Số: 01.08-2024/NQ-HĐQTFPT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN FPT**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần FPT (“Công ty”);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2020 ngày 08/04/2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2023 ngày 06/04/2023;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01.07-2024/NQ-HĐQTFPT ngày 15/07/2024;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị số 01.08-2024/BB-HĐQT/FPT ngày 23/08/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 06/04/2023, phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2023 với nội dung chi tiết như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần FPT.
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 1.460.448.066 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.460.448.066 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 7.302.117 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá: 73.021.170.000 đồng.
- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phần dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu): không quá 0,5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành.
- Tiêu chuẩn tham gia chương trình: Là cán bộ nhân viên có Level 4 (tương đương cấp chuyên gia và trưởng phòng) trở lên theo quy định tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2023.

- Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng CBNV:
- Cán bộ nhân viên có thu nhập từ chính sách Lương thưởng của Công ty tự nguyện đăng ký Phần thu nhập được chi trả bằng quyền mua cổ phiếu và được HĐQT phê duyệt
- Mỗi CBNV không được nhận quá 5% tổng số lượng cổ phiếu được phát hành thêm theo chương trình ESOP hàng năm
- Số lượng cổ phiếu mỗi CBNV được mua được xác định = Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình ESOP * Hệ số tham gia chương trình
Trong đó: Hệ số tham gia chương trình được tính theo tỷ trọng thu nhập của CBNV trên tổng thu nhập của các CBNV tham gia chương trình
- Thông tin Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:
 - + Chủ tài khoản: Công ty cổ phần FPT
 - + Số tài khoản: 235291468 mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Dự kiến trong Quý 3/2024, sau khi nhận được văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của tổ chức phát hành.
- Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán: bổ sung vốn lưu động.
- Phương án xử lý cổ phần không mua hết: Sau khi kết thúc đợt chào bán, nếu cán bộ nhân viên không mua hết số lượng cổ phiếu dự kiến được phát hành, số lượng cổ phiếu mà các CBNV không đăng ký mua hết sẽ được hủy bỏ.
- Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2023 đính kèm Nghị quyết này.
- Thông qua danh sách cán bộ nhân viên được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2023 đính kèm Nghị quyết này.
- Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Danh sách cán bộ nhân viên tham gia chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên đều là nhà đầu tư trong nước nên đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.
- Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định các công việc và ký các văn bản, tài liệu có liên quan, bao gồm các công việc sau:
 - Quyết định cụ thể thời gian thực hiện việc phát hành;
 - Báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về việc phát hành, thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật, cơ quan có thẩm quyền;
 - Thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành cổ phiếu, đăng ký lưu ký bổ sung, niêm yết bổ sung số cổ phiếu đã được phát hành;
 - Sửa đổi Điều lệ Công ty tăng vốn điều lệ và làm thủ tục tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành từng đợt tại các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - Các công việc khác để hoàn tất việc phát hành phù hợp hoạt động của Công ty, quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 2: Triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 08/04/2020, phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ lãnh đạo cấp cao trong năm 2024 với nội dung chi tiết như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần FPT.
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 1.460.448.066 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.460.448.066 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 3.319.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá: 33.190.000.000 đồng.
- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phần dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu): 0,227% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành.
- Tiêu chuẩn tham gia chương trình: Là cán bộ quản lý cấp cao trẻ (từ cấp Trưởng bộ phận trở lên của các bộ phận chiến lược) do Hội đồng Quản trị phê chuẩn, có thành tích đóng góp và tiềm năng xây dựng Công ty trong tương lai, sẵn sàng cam kết cống hiến lâu dài cho sự phát triển của Công ty.
- Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng CBNV được xác định theo công thức:

Số lượng cổ phiếu được phân phối cho mỗi CBNV = (Tổng điểm cá nhân mỗi CBNV / Tổng điểm cá nhân các CBNV tham gia chương trình tham gia chương trình trong năm phát hành) * Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình ESOP

Trong đó:

Tổng điểm cá nhân mỗi CBNV được xác định = Hệ số K * Điểm hệ số năm tham gia chương trình

- *Hệ số K*: Căn cứ trên hiệu quả công việc và những đóng góp về quản trị, hướng chiến lược kinh doanh mới (thang điểm từ 1 – 20, bước tiến 0,01).
 - *Điểm hệ số năm tham gia chương trình* = (Số năm đã thực hiện phát hành theo chương trình (4 năm, từ 2021 - 2024) – Số năm đã tham gia chương trình của CBNV)²
- Thông tin Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:
 - + Chủ tài khoản: Công ty cổ phần FPT
 - + Số tài khoản: 235291959 mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 10 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
 - Thời gian thực hiện dự kiến: Dự kiến trong Quý 3/2024, sau khi nhận được văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của tổ chức phát hành.
 - Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán: bổ sung vốn lưu động.

- Phương án xử lý cổ phần không mua hết: Sau khi kết thúc đợt chào bán, nếu cán bộ nhân viên không mua hết số lượng cổ phiếu dự kiến được phát hành, số lượng cổ phiếu mà các CBNV không đăng ký mua hết sẽ được hủy bỏ.
- Thông qua việc ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ lãnh đạo cấp cao trong năm 2024 đính kèm Nghị quyết này.
- Thông qua danh sách cán bộ nhân viên được tham gia phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ lãnh đạo cấp cao trong năm 2024 đính kèm Nghị quyết này.
- Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Danh sách cán bộ nhân viên tham gia chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên đều là nhà đầu tư trong nước nên đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.
- Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định các công việc và ký các văn bản, tài liệu có liên quan, bao gồm các công việc sau:
 - o Quyết định cụ thể thời gian thực hiện việc phát hành;
 - o Báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về việc phát hành, thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật, cơ quan có thẩm quyền;
 - o Thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành cổ phiếu, đăng ký lưu ký bổ sung, niêm yết bổ sung số cổ phiếu đã được phát hành;
 - o Sửa đổi Điều lệ Công ty tăng vốn điều lệ và làm thủ tục tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành từng đợt tại các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - o Các công việc khác để hoàn tất việc phát hành phù hợp hoạt động của Công ty, quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Nghị quyết số 01.07-2024/NQ-HĐQT FPT ngày 15/07/2024.

Điều 4: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty, các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Gia Bình

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2024

**QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH
LỰA CHỌN CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN CÓ
THÀNH TÍCH ĐÓNG GÓP TRONG NĂM 2023**

(Ban hành theo nghị quyết 01.08-2024/NQ-HĐQT/FPT ngày 23 tháng 8 năm 2024)

Điều 1: Định nghĩa từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Công ty” là Công Ty Cổ Phần FPT
2. “ESOP” (Employee Stock Ownership Plan) là phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
3. “HĐQT” là Hội Đồng Quản Trị của Công ty.
4. “CBNV” là cán bộ nhân viên.
5. “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông Công ty.
6. “UBCKNN” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 2: Cơ sở pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty ngày 06/04/2023;
- Điều lệ của Công ty.

Điều 3: Mục tiêu của chương trình ESOP

- Việc phát hành cổ phiếu cho người lao động nhằm gắn kết một phần thu nhập ngày hôm nay của các cán bộ quản lý cấp cao với tương lai phát triển dài hạn của Công ty.
- Khuyến khích CBNV cấp cao, cán bộ công nghệ cao có thành tích xuất sắc trong công việc, có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển của Công ty gắn bó, cống hiến lâu dài, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.
- Tăng cường sự hòa đồng lợi ích của cán bộ cao cấp với lợi ích cổ đông, cán bộ được hưởng thành quả từ chính nỗ lực làm việc của mình với tư cách cổ đông, qua đó tối đa hóa giá trị cổ phần của Công ty.

Điều 4: Nguyên tắc cơ bản của chương trình ESOP

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: Tổng số lượng phát hành theo Chương trình này không quá 0,5% tổng số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành.
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông.



- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Giá phát hành cổ phiếu: CBNV được tiêu chuẩn mua một số cổ phiếu nhất định trên theo mệnh giá 10.000 đ/cổ phiếu

Điều 5: Tiêu chuẩn CBNV được tham gia chương trình và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng CBNV

- Tiêu chuẩn tham gia chương trình: Là CBNV có Level 4 (tương đương cấp chuyên gia và trưởng phòng) trở lên, có nguyện vọng gắn bó lâu dài, tự nguyện tham gia chương trình ESOP.
- Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng CBNV:
 - Cán bộ nhân viên có thu nhập từ chính sách Lương thưởng của Công ty tự nguyện đăng ký Phần thu nhập được chi trả bằng quyền mua cổ phiếu và được HĐQT phê duyệt
 - Mỗi CBNV không được nhận quá 5% tổng số lượng cổ phiếu được phát hành thêm theo chương trình ESOP hàng năm
 - Số lượng cổ phiếu mỗi CBNV được mua được xác định = Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình ESOP * Hệ số tham gia chương trình
 - Trong đó:
 - Hệ số tham gia chương trình được tính theo tỷ trọng thu nhập của CBNV trên tổng thu nhập của các CBNV tham gia chương trình

Điều 6: Danh sách CBNV được tham gia chương trình ESOP

Danh sách cụ thể CBNV được tham gia chương trình ESOP do lãnh đạo từng đơn vị đề nghị dựa theo đánh giá trên và được HĐQT Công ty phê duyệt. Danh sách chi tiết kèm theo.

Điều 7: Quyền lợi của CBNV khi tham gia chương trình ESOP

CBNV khi tham gia chương trình ESOP được hưởng các quyền lợi sau:

- Được mua số lượng cổ phiếu với giá bằng mệnh giá tương ứng với thành tích đạt được;
- Được hưởng mọi quyền và lợi ích của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông theo quy định của pháp luật và quy định trong Điều lệ công ty.

Điều 8: Quyền chuyển nhượng

- CBNV được chọn tham gia chương trình ESOP không được quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP của mình.
- Cổ phiếu ESOP bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Điều 9: Thanh toán tiền mua cổ phiếu theo chương trình ESOP

- CBNV nộp tiền mua cổ phiếu ESOP này bằng đồng Việt Nam bằng cách chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty, chi tiết như sau:
 - + Chủ tài khoản: Công ty cổ phần FPT
 - + Số tài khoản: 235291468 mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
- Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu ESOP: Theo thông báo của Công ty.

Điều 10: Phương án xử lý các trường hợp phát sinh

1. Số lượng cổ phiếu mà các CBNV không đăng ký mua hết sẽ được hủy bỏ.
2. Trường hợp CBNV qua đời trong thời gian hạn chế chuyển nhượng thì toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh được để lại cho người thừa kế theo quy định của pháp luật; đồng thời, thời gian hạn chế chuyển nhượng trong trường hợp này sẽ kết thúc kể từ thời điểm mở thừa kế hoặc sau 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (tùy theo sự kiện nào đến sau).
3. Trường hợp CBNV nghỉ hưu theo chế độ, hoặc bị tai nạn, bệnh tật đến mức không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động được thì vẫn được nắm giữ cổ phiếu, nhưng vẫn bị hạn chế chuyển nhượng (trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác bằng văn bản, đảm bảo thời hạn chuyển nhượng ít nhất 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành).

Điều 11: Điều khoản thi hành

- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.
- Trường hợp văn bản pháp luật có quy định mới liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP thì Quy chế này sẽ được điều chỉnh phù hợp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Gia Bình



**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA MUA CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN
CÓ THÀNH TÍCH ĐÓNG GÓP TRONG NĂM 2023**

Đính kèm theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01.08-2024/NQ-HĐQT/FPT

STT	Họ và tên	Level	Hệ số tham gia chương trình	Số lượng cổ phiếu được mua
1	Nguyễn Đức Quỳnh	5	0,13%	9.852
2	Nguyễn Văn Vinh	5	0,07%	5.295
3	Nguyễn Quốc Sử	5	0,21%	14.991
4	Nguyễn Thị Lan Hương	5	0,12%	9.117
5	Nguyễn Tất Đắc	5	0,11%	8.321
6	Nguyễn Hoàng Trung	6	1,13%	82.407
7	Đào Duy Cường	6	0,88%	64.310
8	Phạm Minh Tuấn	7	3,31%	241.702
9	Nguyễn Văn Anh	5	0,25%	18.355
10	Nguyễn Văn Ba	4	0,12%	9.078
11	Trần Côi	5	0,06%	4.633
12	Quách Liễu Hoàn	5	0,09%	6.601
13	Chu Thị Thanh Hà	7	3,81%	277.852
14	Đào Ngọc Tú	5	0,12%	9.078
15	Bùi Anh Tuấn	5	0,07%	4.835
16	Vũ Đăng Khoa	5	0,25%	18.157
17	Lê Hồng Sơn	5	0,10%	7.629
18	Nguyễn Tuấn Phương	5	0,10%	7.564
19	Đỗ Văn Khắc	6	2,69%	196.456
20	Hoàng Mạnh Hà	5	0,10%	7.111
21	Nguyễn Đức Hoanh	5	0,14%	10.462

22	Vũ Văn Đông	5	0,05%	3.728
23	Lã Quang Vinh	5	0,07%	5.058
24	Hà Minh Tuấn	5	0,67%	48.845
25	Nguyễn Khải Hoàn	6	2,50%	182.203
26	Nguyễn Thụy Anh	5	0,05%	3.782
27	Lê Hồng Hải	5	1,02%	74.433
28	Nguyễn Quốc Đông	5	0,05%	3.782
29	Trần Thị Kim Phượng	5	0,08%	5.699
30	Trần Kiên	5	0,10%	7.591
31	Trương Kiều Linh	5	0,26%	19.182
32	Vũ Tuấn Mạnh	5	0,15%	10.591
33	Đặng Trần Phương	6	1,81%	131.843
34	Tạ Thị Thúy Hà	5	0,11%	7.783
35	Đàm Thị Tú Quyên	5	0,10%	7.564
36	Lê Thu Hương	5	0,19%	13.884
37	Lê Túc Nen	5	0,09%	6.322
38	Nguyễn Quang Dũng	5	0,05%	3.782
39	Phạm Thị Thanh Hoa	5	0,09%	6.933
40	Vũ Tiến Đạt	6	0,94%	68.547
41	Nguyễn Thị Thùy Dương	5	0,62%	45.470
42	Nguyễn Ngọc Bích	5	0,05%	3.782
43	Hà Thị Bắc Loan	5	0,06%	4.337
44	Lê Thị Thiệt	5	0,08%	6.202
45	Nguyễn Phước Linh	5	0,30%	21.763
46	Lê Thành Nhân	5	0,08%	5.654
47	Phạm Thanh Tuấn	4	0,12%	8.433
48	Trần Tiến Phước	5	0,06%	4.022
49	Đặng Khải Hoàn	5	0,19%	14.040
50	Nguyễn Thị Đan Phượng	5	0,05%	3.782
51	Nguyễn Quang Hòa	5	0,05%	3.343
52	Tạ Trần Minh	5	0,67%	49.223
53	Lê Hồng Lĩnh	5	0,18%	12.813

54	Nguyễn Thị Thu Hiền	5	0,19%	14.177
55	Đình Tiến Dũng	5	0,26%	18.687
56	Trương Tiểu Linh	4	0,15%	10.591
57	Nguyễn Việt Đức	5	0,12%	8.745
58	Lê Đức Tiếp	4	0,08%	6.052
59	Bùi Đình Duy	4	0,13%	9.306
60	Chu Cảnh Chiêu	5	0,21%	15.130
61	Lê Xuân Lộc	5	0,15%	10.591
62	Doãn Phú Tài	5	0,81%	59.089
63	Bùi Phương Anh	5	0,05%	3.782
64	Nguyễn Công Hoàng	4	0,15%	10.878
65	Bùi Việt Dũng	5	0,09%	6.550
66	Nguyễn Thị Thanh Trang	5	0,12%	8.444
67	Phạm Quang Hữu	5	0,10%	7.559
68	Nguyễn Văn Tú	4	0,15%	10.591
69	Vũ Thủy	4	0,05%	3.782
70	Võ Thị Bích Hạnh	5	0,21%	15.130
71	Trần Văn Dũng	5	1,03%	75.432
72	Lê Thanh Vân	5	0,22%	16.345
73	Trần Hồng Chung	5	0,68%	49.586
74	Đỗ Tuấn Anh	4	0,12%	9.078
75	Nguyễn Hữu Long	5	0,31%	22.457
76	Phạm Thị Quỳnh Như	5	0,05%	3.730
77	Nguyễn Trần Hùng	4	0,97%	70.710
78	Quách Hải Sơn	4	0,12%	8.809
79	Đặng Đình Thanh	4	0,08%	5.900
80	Trịnh Văn Thảo	5	0,12%	8.739
81	Nguyễn Việt Vương	5	0,79%	57.379
82	Nguyễn Sơn Hành	5	0,21%	15.130
83	Võ Kim Khánh	5	0,05%	3.782
84	Nguyễn Thân Đông Phong	5	0,10%	7.247
85	Nguyễn Lê Tiến	5	0,05%	3.782

86	Nguyễn Khắc Hiệp	5	0,21%	15.130
87	Phùng Quang Đạt	5	0,63%	45.879
88	Nguyễn Mạnh Thế	4	0,20%	14.525
89	Phạm Tùng Dương	5	0,17%	12.105
90	Hoàng Văn Dương	5	0,15%	10.845
91	Trịnh Quốc Huy	4	0,05%	3.782
92	Bùi Xuân Cảnh	5	0,09%	6.809
93	Ngô Minh Trí	5	0,12%	9.078
94	Lê Thùy Ánh Xuân	5	0,08%	6.052
95	Nguyễn Tú Huyền	5	0,20%	14.469
96	Lê Thị Trang	5	0,18%	12.833
97	Nguyễn Đức Kính	6	0,97%	70.983
98	Ngô Phạm Công Thuận	5	0,06%	4.309
99	Nguyễn Hồng Hà	4	0,12%	8.802
100	Nguyễn Hoàng Hải	5	0,21%	15.320
101	Lê Thanh Nhân	5	0,04%	3.283
102	Hoàng Văn Đông	5	0,05%	3.782
103	Nguyễn Đình Vĩnh An	5	0,08%	6.052
104	Trần Quốc Ngữ	5	0,05%	3.858
105	Nguyễn Đăng Khoa	5	0,05%	3.782
106	Trần Nguyễn Đăng Khoa	5	0,05%	3.782
107	Nguyễn Hoàng Linh	4	0,22%	16.145
108	Lê Hoài Bảo	5	0,21%	15.130
109	Trần Đông Giang	5	0,05%	3.782
110	Đỗ Ngọc Hoàng	5	0,05%	3.782
111	Dương Kiều Oanh	5	0,09%	6.809
112	Nguyễn Thanh Thảo	4	0,08%	6.080
113	Nguyễn Việt Hưng	5	0,04%	3.208
114	Trương Vĩnh Như Nguyễn	4	0,04%	2.803
115	Phạm Ngọc Sơn	4	0,20%	14.525
116	Nguyễn Xuân Phong	5	0,20%	14.337
117	Trần Hồng Minh	4	0,33%	24.210

118	Nguyễn Văn Khoa	8	1,79%	130.414
119	Nguyễn Thế Phương	7	1,92%	140.313
120	Hoàng Việt Anh	7	0,36%	26.009
121	Vũ Anh Tú	6	2,36%	172.450
122	Hoàng Hữu Chiến	6	1,18%	86.422
123	Chu Quang Huy	6	2,45%	178.556
124	Nguyễn Xuân Việt	6	2,17%	158.355
125	Võ Đặng Phát	5	0,08%	6.052
126	Phạm Thị Quỳnh Vi	5	0,10%	7.564
127	Trịnh Thị Hồng	6	0,22%	15.908
128	Trịnh Thị Thùy Linh	5	0,23%	17.112
129	Ngô Văn Vương	4	3,22%	234.948
130	Phạm Duy Phúc	6	2,06%	150.410
131	Phạm Ngọc Anh	5	0,05%	3.404
132	Phạm Thu Liên	5	0,10%	7.270
133	Nguyễn Khánh Tiệp	5	0,10%	7.564
134	Mai Thị Lan Anh	5	0,04%	3.025
135	Phạm Thăng Long	4	0,04%	3.025
136	Hoàng Nam Tiến	7	0,80%	58.184
137	Lê Hồng Việt	6	2,94%	214.721
138	Nguyễn Ngọc Minh	5	2,62%	191.381
139	Phan Hồng Tâm	5	0,26%	19.307
140	Nguyễn Thị Kim Phương	6	0,28%	20.306
141	Lê Hùng Cường	5	0,33%	23.756
142	Nguyễn Thị Thanh Thủy	5	0,20%	14.525
143	Trần Đăng Hòa	7	2,49%	182.010
144	Nguyễn Hoàng Minh	7	1,76%	128.159
145	Đỗ Sơn Giang	6	2,70%	197.427
146	Trần Trung Thành	6	0,23%	16.900
147	Đặng Trường Thạch	5	0,75%	54.474
148	Phạm Thanh Tùng	5	0,55%	40.401
149	Bùi Nguyễn Phương Châu	6	0,31%	22.546

150	Đậu Trần Trung	5	2,43%	177.747
151	Đỗ Thị Ngọc Mai	4	1,04%	75.659
152	Đào Hồng Giang	5	0,85%	62.040
153	Trần Phong Lãm	6	0,48%	34.803
154	Lê Nguyên Diễm	4	0,12%	9.078
155	Phạm Thúy Loan	5	0,29%	21.184
156	Quan Bảo Thắng	5	0,63%	46.151
157	Lý Thế Dũng	5	0,41%	30.262
158	Dương Văn Thủy	5	0,33%	24.210
159	Lương Thị Hòa	4	0,22%	15.887
160	Đình Tiên Hoàng	5	0,39%	28.750
161	Thân Minh Ngọc	5	0,70%	51.447
162	Hoàng Nguyễn Ngọc Thi	5	0,32%	23.303
163	Đặng Thị Ái Vân	5	0,31%	22.696
164	Huỳnh Minh Quân	5	0,19%	13.618
165	Đình Hữu Hùng	4	0,29%	21.184
166	Trần Thế Hiền	5	0,27%	19.973
167	Chu Khánh Hòa	5	0,35%	25.723
168	Lê Thanh Xuân	5	0,27%	19.671
169	Đường Tất Toàn	5	0,23%	16.644
170	Nguyễn Văn Nam	5	0,26%	18.914
171	Nguyễn Nhật Tân	5	0,11%	8.291
172	Đặng Đức Kính	5	0,16%	11.555
173	Nguyễn Thanh Tùng	5	0,16%	11.469
174	Nguyễn Thị Phương Liên	5	0,08%	5.950
175	Ngô Thị Minh Huệ	5	0,09%	6.341
176	Trần Hiền	5	0,06%	4.539
177	Lê Thị Hoài Phương	5	0,08%	5.750
178	Bùi Minh Vũ	4	0,10%	7.368
179	Lê Huy Hoàng	5	0,08%	5.758
180	Lê Việt Cường	4	0,34%	24.764
181	Bùi Đình Giáp	5	0,33%	24.362

182	Nguyễn Thị Ngọc	4	0,10%	6.950
183	Đỗ Thị Thanh Nga	5	0,09%	6.426
184	Chu Mạnh Hương	5	0,06%	4.096
185	Trần Thanh Hùng	5	0,31%	22.696
186	Đặng Kim Giang	4	0,25%	18.157
187	Ninh Lê Sơn Hải	4	0,19%	13.921
188	Lê Quang Vĩnh Phúc	4	0,23%	16.946
189	Nguyễn Minh Trung	5	0,34%	25.042
190	Lê Xuân Lữ	4	0,29%	21.032
191	Nghiêm Văn Dũng	4	0,15%	10.894
192	Hà Thị Thanh Ngọc	4	0,28%	20.427
193	Phan Thanh Toàn	5	0,13%	9.835
194	Nguyễn Anh Quân	4	0,40%	28.931
195	Nguyễn Minh Đức	4	0,13%	9.230
196	Lê Trường Tùng	7	2,90%	211.846
197	Nguyễn Khắc Thành	7	2,69%	196.714
198	Trần Ngọc Tuấn	6	0,62%	45.395
199	Vũ Chí Thành	6	0,62%	45.395
200	Nguyễn Xuân Phong	6	0,62%	45.395
201	Trần Tuấn Cường	6	1,14%	83.225
202	Lê Thị Hồng Hạnh	6	0,21%	15.130
203	Nguyễn Việt Thắng	6	0,21%	15.130
204	Nguyễn Kim Ánh	6	0,21%	15.130
205	Hoàng Việt Hà	6	0,21%	15.130
206	Nguyễn Nhựt Tân	6	0,21%	15.130
207	Phan Trường Lâm	5	0,21%	15.130
208	Nguyễn Hữu Hiệp	5	0,21%	15.130
209	Nguyễn Phương Anh	5	0,10%	7.564
210	Ngô Thanh Tùng	5	0,10%	7.564
211	Trần Văn Nam	5	0,21%	15.130
212	Tạ Ngọc Cầu	5	0,21%	15.130
213	Nguyễn Thị Tân	5	0,21%	15.130

214	Phạm Thị Khánh Ly	5	0,21%	15.130
215	Nguyễn Trường Sơn	5	0,10%	7.564
216	Mai Thị Diễm Hương	5	0,10%	7.564
217	Nguyễn Minh Thu	5	0,10%	7.564
218	Bùi Quang Hùng	5	0,21%	15.130
219	Nguyễn Thị Thu Nga	5	0,10%	7.564
220	Vũ Thu Hiền	5	0,10%	7.564
221	Đỗ Thị Minh Thủy	5	0,10%	7.564
222	Nguyễn Hà Thành	5	0,10%	7.564
223	Huỳnh Tấn Châu	5	0,10%	7.564
224	Trần Tuấn Anh	5	0,10%	7.564
225	Hà Nguyên	4	0,10%	7.564
226	Nguyễn Duy Trường	5	0,10%	7.564
Tổng cộng			100,00%	7.302.117

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2024

**QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH
LỰA CHỌN CHO CÁN BỘ LÃNH ĐẠO CẤP CAO**

(Ban hành theo Nghị quyết số 01.08-2024/NQ-HĐQT/FPT ngày 23 tháng 8 năm 2024)

Điều 1: Định nghĩa từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Công ty” là Công Ty Cổ Phần FPT
2. “ESOP” (Employee Stock Ownership Plan) là phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
3. “HĐQT” là Hội Đồng Quản Trị của Công ty.
4. “CBNV” là cán bộ nhân viên.
5. “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông Công ty.
6. “UBCKNN” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 2: Cơ sở pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty ngày 08/04/2020;
- Điều lệ của Công ty.

Điều 3: Mục tiêu của chương trình ESOP

- Đảm bảo phát triển và tối đa hóa giá trị cổ đông thông qua chương trình phát hành cổ phần cho đối tượng thuộc Hệ thống lãnh đạo kế tiếp của Công ty.
- Tăng cường sự hòa đồng lợi ích lâu dài của cán bộ quản lý cấp cao trẻ với lợi ích cổ đông và Công ty, qua đó tối đa hóa giá trị cổ phần của công ty.

Điều 4: Nguyên tắc cơ bản của chương trình ESOP

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: Tổng số lượng phát hành theo Chương trình này không quá 0,25% tổng số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành.
- Tỷ lệ phát hành thực tế không vượt quá 0,227% tính bằng công thức: $X_P + X_{TSR}$

Trong đó:

- $X_P = 0,2\% * 70\% * \frac{P_{\text{growth thực tế}}}{P_{\text{growth kế hoạch}}}$ không vượt quá 0,175%
- $X_{TSR} = 0,2\% * 30\% * \frac{TSR_{\text{thực tế}}}{TSR_{\text{kế hoạch}}}$ không vượt quá 0,075%



- P growth kế hoạch: 20%/năm
- P growth thực tế (Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ năm 2023): 21,75%
- TSR kế hoạch: 10%/năm
- TSR thực tế: 46,51%

(*): $TSR = (\text{Giá cổ phiếu cuối năm} - \text{giá cổ phiếu đầu năm} + \text{cổ tức tiền mặt}) / \text{Giá cổ phiếu đầu năm}$. Giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh trong trường hợp chia tách cổ phiếu.

- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 10 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Giá phát hành cổ phiếu: CBNV được tiêu chuẩn mua một số cổ phiếu nhất định trên theo mệnh giá 10.000 đ/cổ phiếu

Điều 5: Tiêu chuẩn CBNV được tham gia chương trình và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho CBNV

- Tiêu chuẩn tham gia chương trình: Là cán bộ quản lý cấp cao trẻ (từ cấp Trưởng bộ phận trở lên của các bộ phận chiến lược) do HĐQT phê chuẩn, có thành tích đóng góp và tiềm năng xây dựng Công ty trong tương lai, sẵn sàng cam kết cống hiến lâu dài cho sự phát triển của Công ty.
- Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng CBNV được xác định theo công thức: Số lượng cổ phiếu được phân phối cho mỗi CBNV = (Tổng điểm cá nhân mỗi CBNV / Tổng điểm cá nhân các CBNV tham gia chương trình tham gia chương trình trong năm phát hành) * Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình ESOP

Trong đó:

Tổng điểm cá nhân mỗi CBNV được xác định = Hệ số K * Điểm hệ số năm tham gia chương trình

- *Hệ số K*: Căn cứ trên hiệu quả công việc và những đóng góp về quản trị, hướng chiến lược kinh doanh mới (thang điểm từ 1 – 20, bước tiến 0,01).
- *Điểm hệ số năm tham gia chương trình* = (Số năm đã thực hiện phát hành theo chương trình (4 năm, từ 2021 - 2024) – Số năm đã tham gia chương trình của CBNV)²

Điều 6: Danh sách CBNV được tham gia chương trình ESOP

Danh sách cụ thể cán bộ nhân viên được HĐQT Công ty phê duyệt. Danh sách chi tiết kèm theo.

Điều 7: Quyền lợi của CBNV khi tham gia chương trình ESOP

CBNV khi tham gia chương trình ESOP được hưởng các quyền lợi sau:

- Được mua số lượng cổ phiếu với giá bằng mệnh giá;
- Được hưởng mọi quyền và lợi ích của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông theo quy định của pháp luật và quy định trong Điều lệ công ty.

Điều 8: Quyền chuyển nhượng

- CBNV được chọn tham gia chương trình ESOP không được quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP của mình.
- Cổ phiếu ESOP bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 10 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Điều 9: Thanh toán tiền mua cổ phiếu theo chương trình ESOP

- CBNV nộp tiền mua cổ phiếu ESOP này bằng đồng Việt Nam bằng cách chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty, chi tiết như sau:
 - + Chủ tài khoản: Công ty cổ phần FPT
 - + Số tài khoản: 235291959 mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
- Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu ESOP: Theo thông báo của Công ty.

Điều 10: Phương án xử lý các trường hợp phát sinh

1. Số lượng cổ phiếu mà các CBNV không đăng ký mua hết sẽ được hủy bỏ.
2. Trường hợp CBNV qua đời trong thời gian hạn chế chuyển nhượng thì toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh được để lại cho người thừa kế theo quy định của pháp luật; đồng thời, thời gian hạn chế chuyển nhượng trong trường hợp này sẽ kết thúc kể từ thời điểm mở thừa kế hoặc sau 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (tùy theo sự kiện nào đến sau).
3. Trong thời hạn hạn chế chuyển nhượng, nếu CBNV nào tự ý rời khỏi Công ty, thì phải bán lại cổ phiếu cho Công ty theo giá mua. Phương án xử lý cổ phiếu mua lại từ CBNV sẽ căn cứ theo các quy định của pháp luật về chứng khoán tại thời điểm thực hiện việc mua lại.
4. Trường hợp CBNV nghỉ hưu theo chế độ, hoặc bị tai nạn, bệnh tật đến mức không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động được thì vẫn được nắm giữ cổ phiếu, nhưng vẫn bị hạn chế chuyển nhượng (trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác bằng văn bản, đảm bảo thời hạn chuyển nhượng ít nhất 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành).

Điều 11: Điều khoản thi hành

- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.
- Trường hợp văn bản pháp luật có quy định mới liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP thì Quy chế này sẽ được điều chỉnh phù hợp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Gia Bình



**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA MUA CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN
(đối tượng là cán bộ lãnh đạo cấp cao năm 2024)**

Đính kèm theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01.08-2024/NQ-HĐQT/FPT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Điểm hệ số năm tham gia chương trình	Hệ số K	Tổng điểm cá nhân / Tổng điểm các CBNV tham gia chương trình	SLCP được phân phối cho CBNV (làm tròn đến đơn vị hàng nghìn)
1	Nguyễn Văn Khoa	Tổng Giám đốc Tập đoàn	1	20,0	0,069	230.000
2	Nguyễn Thế Phương	Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn	1	6,61	0,023	76.000
3	Hoàng Việt Anh	Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn	1	2,00	0,007	23.000
4	Vũ Chí Thành	Hiệu trưởng Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	9	2,22	0,069	230.000
5	Phạm Minh Tuấn	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Phần mềm FPT	16	5,00	0,277	920.000
6	Lê Hồng Việt	Tổng Giám đốc Công ty TNHH FPT Smart Cloud	16	5,00	0,277	920.000
7	Đặng Trần Phương	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Phần mềm FPT	16	5,00	0,277	920.000
Tổng cộng					1,000	3.319.000